

Bản án số: 202/2026/HS-PT  
Ngày 15-9-2026

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Tòng.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Nam;

Bà Lê Thị Bích Tuyền.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Đức Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:**

Bà Nguyễn Thị Bích Du – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 48/2026/TLPT-HS ngày 01 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo **Mai Thị Kim L** cùng đồng phạm; do có kháng cáo của các bị cáo **Mai Thị Kim L**, **Nguyễn Thị Đ**, **Nguyễn Thị Đ1** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2026/HS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Tây Ninh.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

1. **Mai Thị Kim L**, sinh ngày 03-5-1985, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: **Ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh**; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Mai Văn C**, sinh năm 1962 và bà **Đàm Thị T**, sinh năm 1962; bị cáo có chồng là **Đỗ Minh T1**, sinh năm 1978 và 03 con: Lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền sự: Không có; tiền án: Bản án hình sự phúc thẩm số: 117/2020/HS-PT ngày 14-9-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh: Căn cứ các khoản 1, 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38; khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Mai Thị Kim L** 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm và phúc thẩm, đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung số tiền 9.400.000 đồng; bị tạm giữ từ ngày 02-8-2025 đến ngày 10-8-2025 áp dụng Biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. **Nguyễn Thị Đ** (tên gọi khác: Chúc), sinh ngày 26-7-1976, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: **Ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh**; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1945 và bà **Trần Thị S1** (đã chết); bị cáo có chồng là **Nguyễn Duy T2** (đã ly hôn) và 03 con: Lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền sự: Không có; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2010/HS-ST ngày 10-11-2010 của của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh nay là Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Tây Ninh: Căn cứ khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt **Nguyễn Thị Đ** 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm kể từ ngày tuyên án về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung 3.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung số tiền 2.480.000 đồng; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02-8-2025 đến ngày 29-9-2025 áp dụng Biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. **Nguyễn Thị Đ1**, sinh ngày 01-01-1964, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: **Ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh**; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn D** (đã chết) và bà **Đỗ Thị C1**; bị cáo có chồng **Phạm Thanh H** (đã ly hôn) và 03 con: Lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền sự: Không có; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2019/HS-ST ngày 29-10-2019 của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh nay là Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Tây Ninh: Căn cứ các khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt **Nguyễn Thị Đ1** 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án, phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, chưa chấp hành hình phạt bổ sung; bị tạm giữ từ ngày 02-8-2025 đến ngày 10-8-2025 áp dụng Biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo đã chết ngày 01-6-2026.

- Người bào chữa cho các bị cáo **Mai Thị Kim L, Nguyễn Thị Đ**: Ông **Đỗ Thanh T3**, Luật sư **Công ty L1**; thuộc **Đoàn Luật sư Thành phố H**; có mặt.

(Trong vụ án còn có các bị cáo: **Dương Quốc K, Huỳnh Thị P, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thanh P1, Nguyễn Văn S2, Lê Văn K1, Phạm Xuân T4**: Không có kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

**Dương Quốc K** là chủ quán nước tại nhà thuộc **ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh**; nên nhiều người đến uống nước và rủ nhau chơi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài “lúi” được thua bằng tiền.

Khoảng 13 giờ ngày 02-08-2025, **Mai Thị Kim L** đến quán nước của **K** và rủ **Nguyễn Thanh P1**, **Nguyễn Thanh S3**, **Nguyễn Thị Đ1**, **Nguyễn Thị Đ**, **Huỳnh Thị P**, **Phạm Xuân T4**, **Lê Văn K1** và **Nguyễn Thị B** cùng tham gia đánh bạc do **L** làm cái. **K** đưa cho **L** 02 bộ bài tây loại 52 lá và dùng mảnh đất sau nhà của **K** để **L** đánh bạc nhằm thu lợi bất chính từ việc thu tiền xâu. Quá trình điều tra đã xác định được như sau:

1. Bị cáo **Mai Thị Kim L** mang theo số tiền 2.500.000 đồng sử dụng để đánh bạc; làm cái được 15 ván, mỗi ván **L** cho đặt cược mỗi tụ bài từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng; kết quả: **L** thua số tiền 1.900.000 đồng và đưa tiền xâu cho **K** là 100.000 đồng, còn lại số tiền 500.000 đồng bị tạm giữ.

2. Bị cáo **Nguyễn Thanh P1** mang theo số tiền 1.041.000 đồng, sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc; tham gia 10 ván; kết quả: **P1** thắng được số tiền 600.000 đồng, khi bị bắt quả tang, **P1** đã rút hết tiền lại sòng bạc.

3. Bị cáo **Nguyễn Thị Đ** mang theo số tiền 650.000 đồng sử dụng để đánh bạc; tham gia đặt cược 7, 8 ván; kết quả: **Đ** thắng số tiền 100.000 đồng, bị tạm giữ số tiền 750.000 đồng.

4. Bị cáo **Nguyễn Thị Đ1** mang theo số tiền 600.000 đồng sử dụng để đánh bạc; tham gia 03 ván; kết quả: **Đ1** thua số tiền 100.000 đồng, bị tạm giữ số tiền 500.000 đồng.

5. Bị cáo **Nguyễn Văn S2** mang theo số tiền 1.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc; tham gia đặt cược 3, 4 ván; kết quả: **S2** thua số tiền 300.000 đồng, bị tạm giữ số tiền 700.000 đồng.

6. Bị cáo **Phạm Xuân T4** mang theo số tiền 220.000 đồng sử dụng để đánh bạc; tham gia 02 ván; Kết quả: Không thắng, không thua, bị tạm giữ số tiền 220.000 đồng.

7. Bị cáo **Lê Văn K1** mang theo số tiền 2.500.000 đồng sử dụng để đánh bạc; tham gia đặt cược 5, 6 ván; Kết quả: **K1** thắng được số tiền 300.000 đồng, bị tạm giữ số tiền 2.800.000 đồng.

8. Bị cáo **Huỳnh Thị P** mang theo số tiền 10.000.000 đồng để đánh bạc; tham gia 02 ván; kết quả: **P** thua số tiền 100.000 đồng, bị tạm giữ số tiền 9.900.000 đồng.

9. Bị cáo **Nguyễn Thị B** mang theo số tiền 7.000.000 đồng để đánh bạc; tham gia đặt cược 8, 9 ván; kết quả: **B** thua số tiền 800.000 đồng, bị tạm giữ số tiền 6.200.000 đồng.

Sòng bạc diễn ra đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị lực lượng **Công an xã T** kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ số tiền 3.100.000 đồng tại chiếu bạc. Tổng số tiền đánh bạc được xác định là 25.470.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Tiền Việt Nam 23.411.000 đồng; 104 lá bài tây đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A05, màu trắng, số IMEI1 354035909868505; IMEI2

354978669868506; 01 điện thoại di động Nokia 1280, màu đen, số IMEI 352005/02/050633/1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI 357723108166337; số IMEI2 865055064766866; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 11, màu xanh; số IMEI1 865055064766874, số IMEI2 865055064766866; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, số IMEI1 358913806014264; số IMEI2 358913806014272; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng, số IMEI 357143269232523.

Về kê biên tài sản: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã tiến hành kê biên tài sản của bị cáo Nguyễn Thị B: Quyền sử dụng đất diện tích 2.926 m<sup>2</sup>, thửa số 325, tờ bản đồ số 15 (nay là tờ bản đồ số 101 xã C); tọa lạc tại: Xã C, tỉnh Tây Ninh. Đối với Dương Quốc K, Mai Thị Kim L, Nguyễn Thanh P1, Nguyễn Văn S2, Nguyễn Thị Đ1, Nguyễn Thị Đ, Huỳnh Thị P, Phạm Xuân T4 và Lê Văn K1; không có tài sản có giá trị nên không tiến hành kê biên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2026/HS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Tây Ninh, đã quyết định:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Mai Thị Kim L phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Mai Thị Kim L 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02-8-2025 đến ngày 10-8-2025.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02-8-2025 đến ngày 29-9-2025.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Đ1 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02-8-2025 đến ngày 18-8-2025.

Ngoài ra, bản án còn tuyên: Hình phạt tiền đối với bị cáo Dương Quốc K; hình phạt tù đối với các bị cáo Nguyễn Thanh P1, Nguyễn Văn S2, Lê Văn K1, Phạm Xuân T4; hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Huỳnh Thị P, Nguyễn Thị B; về biện pháp tư pháp; án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10-02-2026 các bị cáo **Mai Thị Kim L**, **Nguyễn Thị Đ**, **Nguyễn Thị Đ1** kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Mai Thị Kim L**, **Nguyễn Thị Đ**.

- Căn cứ khoản 7 Điều 157, điểm d khoản 1 Điều 355, khoản 2 Điều 359 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy một phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2026/HS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Tây Ninh và đình chỉ vụ án đối với bị cáo **Nguyễn Thị Đ1** về nội dung hình phạt.

Ông **Đỗ Thanh T3** là người bào chữa cho các bị cáo trình bày ý kiến, với nội dung:

Trên thực tế, hai bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ án phạt tù/thời gian thử thách và đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp tiền phạt bổ sung theo các bản án trước đó. Tuy nhiên, do trình độ nhận thức pháp luật rất đơn giản (mới học hết lớp 3/12), 02 bị cáo không lưu giữ biên lai thu tiền để xuất trình cho Cơ quan điều tra và Tòa án sơ thẩm. Cơ quan Thi hành án dân sự có trách nhiệm chủ động ban hành các quyết định thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Luật Thi hành án dân sự. Việc cơ quan chức năng chưa tra cứu hoặc chưa xuất phiếu xác nhận thi hành án không thể quy trách nhiệm hoàn toàn cho các bị cáo. Đề nghị áp dụng nguyên tắc có lợi theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Hình sự để ghi nhận các bị cáo đã chấp hành xong và đủ điều kiện xóa án tích. Bị cáo **Đ** mang theo chỉ 650.000 đồng, bị cáo **L** mang theo 2.500.000 đồng; so sánh với các đối tượng khác trong cùng loại (như bị cáo **Thị P** mang 10.000.000 đồng, bị cáo **B** mang 7.000.000), thì số tiền đánh bạc của hai bị cáo là rất nhỏ. Hành vi mang tính chất vui chơi giải trí bộc phát tại quán nước, không có tổ chức, không mang tính chất chuyên nghiệp hay coi thường pháp luật nghiêm trọng. 02 bị cáo trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo **Mai Thị Kim L**: Gia đình vô cùng khó khăn, hiện ở nhà trọ, làm công nhân thu nhập bấp bênh. Bị cáo là lao động duy nhất nuôi 03 con nhỏ (con nhỏ nhất mới 03 tuổi) và trực tiếp nuôi dưỡng cha mẹ ruột đều bị câm, điếc bẩm sinh, đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại địa phương. Nếu bị cáo phải đi chấp hành án 07 tháng tù, 03 con nhỏ và cha mẹ câm điếc sẽ không có người chăm sóc, nuôi dưỡng. Bị cáo **Nguyễn Thị Đ**: Bị cáo từng bị tai nạn giao thông nghiêm trọng dẫn đến sức khỏe suy giảm rõ rệt, trí nhớ giảm sút, phải điều trị thuốc hàng ngày. Bị cáo phải nuôi 03 con nhỏ đang đi học, hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho các bị cáo **Mai Thị Kim L** **Nguyễn Thị Đ** được hưởng án treo.

Các bị cáo **Mai Thị Kim L**, **Nguyễn Văn Đ2** trình bày ý kiến, với nội dung: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; thống nhất với lời bào chữa, không bổ sung thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Đơn kháng cáo của các bị cáo đảm bảo đúng hình thức và trong thời hạn theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Xem xét toàn bộ quá trình tố tụng từ giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử tại cấp sơ thẩm, thấy rằng các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện hoạt động tố tụng đầy đủ và đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; do đó, có căn cứ khẳng định hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm là hợp pháp, đúng pháp luật.

#### **[2] Xét hành vi của các bị cáo, thấy rằng:**

[2.1] Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02-8-2025, **Dương Quốc K** đã có hành vi sử dụng phần đất thuộc quyền quản lý của mình thuộc khu vực **ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh**; cung cấp bài tây cho **Mai Thị Kim L** sử dụng số tiền 2.500.000 đồng làm cái đánh bạc trái phép thắng, thua bằng tiền cùng với các bị cáo khác tham gia với số tiền đánh bạc cụ thể, gồm: **Huỳnh Thị P** số tiền 10.000.000 đồng; **Nguyễn Thị B** số tiền 7.000.000 đồng; **Lê Văn K1** số tiền 2.500.000 đồng; **Nguyễn Văn S2** số tiền 1.000.000 đồng; **Nguyễn Thanh P1** số tiền 1.000.000 đồng; **Nguyễn Thị Đ** số tiền 650.000 đồng; **Nguyễn Thị Đ1** số tiền 600.000 đồng; **Phạm Xuân T4** số tiền 220.000 đồng; tổng số tiền dùng đánh bạc là 25.470.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình; lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt quả tang; phù hợp với nhau và phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh bài “lú” thắng, thua bằng tiền của các bị cáo nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; hành vi tạo điều kiện để chiếu bạc nêu trên diễn ra của bị cáo **Dương Quốc K** cấu thành tội “Gá bạc” với tình tiết định tội “*Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10 tháng 02 năm 2026 bị cáo **Nguyễn Thị Đ1** kháng cáo; đến ngày 01-6-2026 bị cáo **Nguyễn Thị Đ1** chết theo Giấy chứng tử số 149/2026/TLKT ngày 09 ngày 6 tháng 2026 của **Ủy ban nhân dân xã T**, tỉnh Tây Ninh. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 359 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy một phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm và đình chỉ vụ án liên quan đến bị cáo **Nguyễn Thị Đ1**.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo **Mai Thị Kim L**, **Nguyễn Thị Đ**, thấy rằng: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, bị cáo **L** sử dụng số tiền đánh bạc 2.500.000 đồng, làm cái lòi kéo nhiều người tham gia đánh bạc gây ảnh hưởng xấu đến trật tự tại địa phương; 02 bị cáo đã từng phạm tội đánh bạc nhưng tiếp tục phạm tội này, thể hiện thái độ coi thường pháp luật; do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo **L** với mức án 07 tháng tù; bị cáo **Đ** với mức án 06 tháng tù; là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đảm bảo phân hóa tội phạm và cá thể hoá hình phạt; nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Bị cáo **L** có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” năm 2020, chưa được xóa án tích do chưa nộp xong số tiền 9.400.000 đồng phạt bổ sung theo Văn bản số 72/GXN-THADS ngày 10-11-2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11 – Tây Ninh; bị cáo **Đ** có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” năm 2010, chưa được xóa án tích do chưa nộp xong số tiền 2.480.000 đồng phạt bổ sung theo Văn bản số 10312/THADS.KV11 ngày 26-8-2026 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11 – Tây Ninh; 02 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý thuộc trường hợp “*Tái phạm*” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; nên các bị cáo thuộc trường hợp không cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Văn bản hợp nhất số: 03/VBHN-TANDTC ngày 10-7-2025 của Toà án nhân dân Tối cao về Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo **L**, **Đ** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 7 Điều 157, điểm d khoản 1 Điều 355, khoản 2 Điều 359 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hủy một phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2026/HS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Tây Ninh và đình chỉ vụ án đối với bị cáo **Nguyễn Thị Đ1** về nội dung sau:

Huỷ phần xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Đ1** 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Mai Thị Kim L**, **Nguyễn Thị Đ.**

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2026/HS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Tây Ninh.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025.

Xử phạt bị cáo **Mai Thị Kim L** 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02-8-2025 đến ngày 10-8-2025.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Đ** 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02-8-2025 đến ngày 29-9-2025.

3. Án phí: Mỗi bị cáo **Mai Thị Kim L**, **Nguyễn Thị Đ** phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND T.TN;
- TAND Khu vực 11 – Tây Ninh;
- VKSND Khu vực 11 – Tây Ninh;
- P. THADS Khu vực 11 – Tây Ninh;
- Cơ quan điều tra CA Tỉnh Tây Ninh;
- Phòng TTKTNV và THA TA Tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thanh Tòng**

- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu tập án HSPT.